

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**
Bản án số: **30/2025/HS-ST**
Ngày: 17- 01 -2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích N

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn T, ông Nguyễn B

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Giang Ngọc H, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hải Y - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 366/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/HSST- QĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Đình T**; Giới tính: nam;

Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1995 tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi ĐKKHTT: xóm A, thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: khu phố A, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: lao động biển;

Con ông Trịnh Đình C, sinh năm 1970;

Con bà Đặng Thị L, sinh năm 1970;

Chỗ ở hiện nay: khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Anh chị em: có 03 người, bị cáo là con út trong gia đình;

Vợ, con: chưa có;

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Họ và tên: **Sầm Hữu Đ**, Giới tính: nam;

Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1995 tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: khu phố A, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: lao động biển;

Con ông Sầm Văn H, sinh năm 1953;

Con bà Liêu Thị H1, sinh năm 1964;

Chỗ ở hiện nay: khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Anh chị em: có 04 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình;

Vợ, con: chưa có;

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.
Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Em D.S, sinh ngày: 12/6/2010 (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà A.V, sinh năm: 1968 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: số A, đường N, khu phố B, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người phiên dịch: Ông Phạm Ngọc B, sinh năm: 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố A, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 17/9/2023, Sầm Hữu Đ điều khiển xe mô tô loại Wave, biển số 86S1-8034 chở Trịnh Đình T từ trung tâm thành phố P về phường M, thành phố P. Trên đường về, T và Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của những người đi đường nhằm kiếm tiền tiêu xài. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến trước số nhà A đường N thuộc khu phố A, phường H, thành phố P, Đ và T phát hiện em D.S (sinh ngày 12/6/2010; quốc tịch Ukraine; lưu trú tại khu phố B, phường H, thành phố P) và em M.F (sinh 05/11/2008; quốc tịch N; trú tại xã T, thành phố P) đang đi bộ trên vỉa hè bên phải theo hướng Đ và T đang lưu thông. Trên tay phải em D.S có cầm 01 túi xách trong suốt, bên trong túi có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Meizu X8. Lúc này, Đ điều khiển xe mô tô 86S1-8034 dừng phía sau em D.S để T xuống xe rồi Đ điều khiển xe mô tô 86S1-8034 đi lên phía trước đứng chờ T. T đi bộ theo sau em D.S, nhanh chóng giật chiếc túi xách có chiếc điện thoại Meizu X8 trên tay em rồi chạy đến nơi Đ đứng chờ, lên xe mô tô 86S1-8034 rồi cả hai cùng tẩu thoát về hướng trung tâm thành phố P. Khi đến đường G (không xác định được khu vực nào), T mở túi xách vừa cướp giật được, lấy chiếc điện thoại Meizu X8 cất giấu vào người, ném túi xách rồi cùng Đ đến thị trấn P, huyện H. T và Đ mang chiếc điện thoại Meizu X8 vào 01 tiệm điện thoại (không xác định được địa chỉ) bán nhưng chủ tiệm không mua nên Đ để T đi về lại phường M. Sau đó T đưa điện thoại cho bà Đặng Thị L (sinh năm 1970, trú tại khu phố A, phường M, thành phố P, là mẹ của T) sử dụng, T nói với bà T là điện thoại do T mua.

Ngày 19/9/2023, em D.S cùng với ông Andrei S (sinh năm 1985, quốc tịch Nga, hiện lưu trú tại số A, đường N, khu phố A, phường H, là người cho em D.S mượn chiếc điện thoại Meizu X8 để sử dụng) đến Công an phường H sự việc. Ngày 20/9/2023, T và Đ biết hành vi cướp giật tài sản vào ngày 17/9/2023 của mình đã bị phát hiện nên cùng tự nguyện đến Công an phường H và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của bà Đặng Thị L:

01 điện thoại di động hiệu Meizu X8 màu xanh, số IMEI 869085030796305 là tài sản mà Trịnh Đình T chiếm đoạt của em D.S ngày 17/9/2023 rồi đưa bà L sử dụng.

01 xe mô tô loại Wave, biển số 86S1 - 8034, số khung: RMKWCH4UM6K431732; số máy: VKV1P52FMHR431732, là phương tiện mà

Trịnh Đình T và Sầm Hữu Đ sử dụng để tẩu thoát sau khi chiếm đoạt tài sản của em D.S vào ngày 17/9/2023.

01 áo sơ mi dài tay màu nâu và 01 quần Jeans dài màu xanh, là bộ quần áo mà Trịnh Đình T mặc khi chiếm đoạt tài sản của em D.S vào ngày 17/9/2023.

- Thu giữ của bà Nguyễn Thị Hồng N1 (sinh năm 1991, chủ nhà A đường N, khu phố A, phường H, thành phố P): 01 USB hiệu Disk2go.com màu trắng xanh, lưu trữ 01 đoạn video ghi lại sự việc chiếm đoạt tài sản xảy ra trước số A, đường N, khu phố A, phường H vào ngày 17/9/2023. Quá trình điều tra, Trịnh Đình T và Sầm Hữu Đ khai nhận 02 đối tượng nam giới có trong video là T và Đ.

- Thu giữ của Trịnh Đình T: 01 đôi dép bằng nhựa dẻo màu xanh, trên dép có chữ “Mdeo Bear”. T khai đây là đôi dép mà T sử dụng khi chiếm đoạt tài sản của em D.S vào ngày 17/9/2023.

- Thu giữ của Sầm Hữu Đ:

01 nón bảo hiểm màu trắng, có vành màu đen; 01 nón kết màu đen;

01 áo sơ mi sọc ca rô, 01 quần lửng màu xanh xám;

01 đôi dép màu đen, trên dép có biểu tượng lưỡi liềm màu xanh.

Đ khai đây là các vật dụng mà Đ sử dụng khi chiếm đoạt tài sản của em D.S vào ngày 17/9/2023.

Đối với 01 túi xách trong suốt đựng điện thoại lúc bị cướp giật, em D.S khai chiếc túi loại nilon, do 01 người bạn của em D.S (hiện đang sinh sống tại Ukraine) được cửa hàng điện thoại tặng kèm khi mua điện thoại. Do Trịnh Đình T không xác định được vị trí đã vứt chiếc túi nên Cơ quan điều tra không truy tìm được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Meizu X8 màu xanh, số IMEI 869085030796305 trị giá 933.333 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

01 điện thoại di động hiệu Meizu X8 màu xanh, số IMEI 869085030796305, đây là tài sản của ông Andrei S (sinh năm 1985, quốc tịch Nga, hiện lưu trú tại số A, đường N, khu phố A, phường H) cho em D.S mượn sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Andrei S. Hiện ông Andrei S không yêu cầu gì về dân sự.

01 túi xách trong suốt, em D.S và bà A.V (sinh năm 1968; quốc tịch Ukraine; lưu trú tại khu phố B, phường H, thành phố P, mẹ ruột của em D.S) không yêu các bị cáo bồi thường.

01 xe mô tô loại Wave, biển số 86S1-8034, số khung: RMKWCH4UM6K431732; số máy: VKV1P52FMHR431732, đây là tài sản của ông Trịnh Đình C (sinh năm 1970, trú tại khu phố A, phường M, là cha ruột của Trịnh Đình T). Ngày 17/9/2023, T cùng Đ sử dụng phương tiện trên thực hiện hành vi phạm tội, ông C không biết nên Cơ quan điều tra trả lại cho ông C là có căn cứ.

01 USB hiệu Disk2go.com màu trắng xanh, bên trong lưu trữ 01 đoạn video ghi lại sự việc chiếm đoạt tài sản xảy ra trước số A, đường N, khu phố A, phường H vào ngày 17/9/2023, tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

01 áo sơ mi dài tay màu nâu, 01 quần Jeans dài màu xanh, 01 đôi dép bằng nhựa dẻo màu xanh, trên dép có chữ “Mdeo Bear”, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có vành màu đen, 01 nón kết màu đen, 01 áo sơ mi sọc ca rô, 01 quần lửng màu xanh xám, 01 đôi dép màu đen, trên dép có biểu tượng lưỡi liềm màu xanh, Viện kiểm

sát thành phố Phan Thiết đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 292/CT/VKS-PT, ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình T, Sầm Hữu Đ phạm tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 171, Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Sầm Hữu Đ từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử lý vật chứng và dân sự đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, về hình sự đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, về dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Các Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không có ý kiến về bản luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Các Bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

Bị cáo T: thấy hành vi phạm tội là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Đ: đã biết hành vi phạm tội là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trịnh Đình T, Sầm Hữu Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 292/CT/VKS-PT, ngày 17/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố. Các Bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, Đây là vụ án “Cướp giật tài sản” do Trịnh Đình T và Sầm Hữu Đ thực hiện. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 17/9/2023, tại trước số nhà A, đường N, khu phố A, phường H, thành phố P, Trịnh Đình T đi bộ đến từ phía sau em D.S, giật lấy 01 chiếc túi xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Meizu X8, trị giá 933.333 đồng của em D.S rồi T nhanh chóng lên xe mô tô biển số 86S1-8034 do Sầm Hữu Đ điều khiển đang đứng chờ để cả hai cùng tẩu thoát. Ngày 20/9/2023, T và Đ biết hành vi cướp giật tài sản vào ngày 17/9/2023 của mình đã bị phát hiện nên cùng tự nguyện đến Cơ quan Công an trình diện và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại thời điểm bị Trịnh Đình T và Sầm Hữu Đ chiếm đoạt tài sản, em D.S là người từ đủ 13 tuổi nhưng dưới 16 tuổi nên hành vi của T và Đ thuộc trường hợp “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi...*”, là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 292/CT/VKS-PT, ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo Trịnh Đình T và Sầm Hữu Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Trịnh Đình T và Sầm Hữu Đ là những công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Các Bị cáo ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ thể nhưng, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nặng nhọc nên các bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích cá nhân. Các Bị cáo đã phạm tội cướp giật là 01 điện thoại di động hiệu Meizu X8, trị giá 933.333 đồng của em D.S. Hành vi của các bị cáo rất táo tợn, manh động gây nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trịnh Đình T và Sầm Hữu Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trịnh Đình T và Sầm Hữu Đ trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài ra ngày 20/9/2023, T và Đ biết hành vi cướp giật tài sản vào ngày 17/9/2023 của mình đã bị phát hiện nên cùng tự nguyện đến Công an

phường H và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Đối với bà Đặng Thị Lê khi được Trịnh Đình T đưa chiếc điện thoại di động hiệu Meizu X8 sử dụng, bà L không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà L là có căn cứ.

Đối với ông Trịnh Đình C, khi Trịnh Đình T sử dụng xe mô tô loại Wave, biển số 86S1-8034 để thực hiện hành vi phạm tội, ông C không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý ông C với vai trò đồng phạm với T và Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại:

01 điện thoại di động hiệu Meizu X8 màu xanh, số IMEI 869085030796305, đây là tài sản của ông Andrei S, sinh năm 1985, quốc tịch Nga, hiện lưu trú tại số A, đường N, khu phố A, phường H, cho em D.S mượn sử dụng, là phù hợp.

01 xe mô tô loại Wave, biển số 86S1-8034, số khung: RMKWCH4UM6K431732; số máy: VKV1P52FMHR431732, đây là tài sản của ông Trịnh Đình C, sinh năm 1970, trú tại khu phố A, phường M, là cha ruột của Trịnh Đình T, là phù hợp.

Đối với 01 túi xách trong suốt, em D.S và bà A.V, sinh năm 1968; quốc tịch Ukraine; lưu trú tại khu phố B, phường H, thành phố P, mẹ ruột của em D.S không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên HĐXX không xét.

Đối với 01 USB hiệu Disk2go.com màu trắng xanh, bên trong lưu trữ 01 đoạn video ghi lại sự việc chiếm đoạt tài sản xảy ra trước số A đường N thuộc khu phố A, phường H vào ngày 17/9/2023, tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu nâu, 01 quần Jeans dài màu xanh, 01 đôi dép bằng nhựa dẻo màu xanh, trên dép có chữ “Mdeo Bear”, 01 nón bảo hiểm màu trắng, có vành màu đen, 01 nón kết màu đen, 01 áo sơ mi sọc ca rô, 01 quần lửng màu xanh xám, 01 đôi dép màu đen, trên dép có biểu tượng lưỡi liềm màu xanh.

[8] Về trách nhiệm Dân sự:

Ông Andrei S, em D.S và bà A.V không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự ông Andrei S nên HĐXX không xét.

[9] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Trịnh Đình T và Sầm Hữu Đ phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Xử phạt:

2.1 Bị cáo **Trịnh Đình T 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2.2 Bị cáo **Sầm Hữu Đ 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu nâu, 01 quần Jeans dài màu xanh, 01 đôi dép bằng nhựa dẻo màu xanh, trên dép có chữ “Mdeo Bear”, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có vành màu đen, 01 nón kết màu đen, 01 áo sơ mi sọc ca rô, 01 quần lửng màu xanh xám, 01 đôi dép màu đen, trên dép có biểu tượng lưỡi liềm màu xanh.

(Tất cả đều như biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số 101, ngày 16/01/2025, giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Đình T và Sầm Hữu Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các Bị cáo Trịnh Đình T và Sầm Hữu Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2025). Bị hại, Người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Công an TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích N